

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156 /2024/HS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bình

2. Ông Nguyễn Ron

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2024/ HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn T**, giới tính: Nam, sinh ngày 25/9/1994, tại: huyện T, tỉnh T; Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Căn hộ 2212A Chung cư Phú Tài Residence tại Khu phố 10, phường H, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; Vợ: Trần Thị B, sinh năm 1995; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2020 và nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Tất Đ**, giới tính: Nam, sinh ngày 28/4/2001; tại: thị xã B, tỉnh Đ; Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: 98 Ý L, phường T, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh T, sinh năm 1974 và bà Thị Thị Thanh B, sinh năm: 1980; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, giới tính: Nam, sinh ngày 12/4/1996; tại: huyện L, tỉnh B; Nơi thường trú: thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ; **Nơi ở hiện nay: Căn hộ 2212A Chung cư P tại Khu phố 10, phường H, Tp. Q, tỉnh B**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Khoa Thị N, sinh năm 1973; Vợ: Đỗ Thị Hạ V, sinh năm 1999, Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Lệ T, sinh năm 1999. Trú tại: Tổ 2, Khu phố 1 phường G, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1995. Trú tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh B. (Vắng mặt).

3. Em Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 26/8/2007. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của em V: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1977 (là cha, mẹ ruột em V). (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố P, phường N, Tp. Y, tỉnh Y.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Anh T, anh Phan Thanh N, chị Bùi Thị Như H, bà Nguyễn Thị L. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 11/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Quy Nhơn phối hợp Công an phường Hải Cảng kiểm tra hành chính căn hộ 2212A, chung cư Phú Tài R tại Khu phố 10, phường H, TP. Q phát hiện tại phòng khách có Phan Thanh N (sinh năm: 1985, trú: Tổ 9, Khu phố 7, phường N, TP. Q), Phạm Anh T (sinh năm: 1989, trú: thôn V, xã N, huyện T, TP. H), tại phòng ngủ lớn (Phòng ngủ có nhà vệ sinh riêng) có 03 nam, 03 nữ gồm: Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc Thảo V (sinh ngày 26/8/2007; trú tại: Tổ dân phố P, phường N, TP. Y, tỉnh Y), Trần Thị Lệ T (sinh năm: 1999, trú: Tổ 2, Khu phố 1 phường G, TP. Q) và Nguyễn Thị Ngọc Á (sinh năm: 1995, trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh B) đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình kiểm tra, Ngô Văn T tự nguyện giao nộp từ trong túi xách màu đen của T đang để trên kệ gỗ trong phòng ngủ 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể, nghi là ma túy. Tại vị trí trên kệ gỗ trong phòng ngủ phát hiện 01 đĩa sứ hình

tròn bên trên đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành hình ống hút, 01 chiếc loa, 02 chiếc đèn chiếu laser. T khai nhận các hạt tinh thể trong gói nylon và chất bột màu trắng là ma túy khay của T mua về cho cả nhóm sử dụng, Đ khai nhận nhờ T mua ma túy kẹo và đem theo loa đèn cho cả nhóm sử dụng, H khai nhận căn hộ 2212A là của H thuê, cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện như nêu trên. Đối với Phan Thanh N, Phạm Anh T không sử dụng ma túy. Ngay sau đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tất Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa tất cả về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra xác định:

Ngày 09/12/2023, Ngô Văn T, Nguyễn Văn H thuê căn hộ 2212A chung cư Phú Tài của vợ chồng Phan Thanh N và Bùi Thị Như H (sinh năm: 1995, trú: Tổ 9, Khu phố 7, phường N, TP. Q) để ở. Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2023, Đ liên lạc với T nhờ mua 02 viên ma túy kẹo và xin một ít ma túy khay để sử dụng tại căn hộ 2212A chung cư Phú T, tuy nhiên T không có ma túy khay. T liên lạc với người nam tên P (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy kẹo và nói sẽ có người khác nhận, hẹn giao ma túy tại gần quán Massage V tại địa chỉ số 98 Ý L, phường T, TP. Q. Lát sau, Nguyễn Tất Đ và Nguyễn Ngọc Thảo V đến căn hộ của T, lúc này Đ chưa nhận được ma túy nên Đ và V ngồi chơi một lúc rồi đi. Sau đó, người tên P liên lạc T nên T liên lạc với Đ nói ra phía trước Massage V để nhận ma túy, tiền mua ma túy T chưa đưa cho P. Sau khi nhận ma túy, Đ lấy loa, đèn từ quán Massage V đến căn hộ 2212A chung cư Phú T trước.

Sau đó, Ngô Văn T tiếp tục liên lạc với người nam tên P hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy khay và 01 gói ma túy nước vui giá 1.000.000 đồng, hẹn giao ma túy trên đường 31/3, đoạn gần Trung tâm thương mại An Phú T, TP. Q. T đến địa điểm hẹn gặp một người nam không rõ lai lịch đưa 3.000.000 đồng, người này chỉ T nhặt 01 vỏ bao thuốc lá có ma túy bên trong tại vị trí gốc cây gần đó mang về căn hộ 2212A chung cư Phú T để sử dụng. Khoảng 02 giờ ngày 11/12/2023, T về căn hộ thì thấy Đ và V đang ở trong phòng của H, lúc này Đ và V chưa sử dụng ma túy. T ngồi ở phòng một lát rồi đi công việc. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, T về chung cư thì gặp Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Ngọc Á ở sảnh nên cả ba lên căn hộ. Tại căn hộ 2212A, Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Ngọc Thảo V vào phòng ngủ của H. T đồ gói ma túy khay ra đĩa sứ, phần còn lại trong gói nylon T cất vào trong túi xách để trên kệ gỗ; Đ mở loa, đèn rồi 05 người cùng sử dụng ma túy kẹo, khay, nước vui. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn T liên lạc rồi qua đón Trần Thị Lệ T đến căn hộ, T vào phòng sử dụng ma túy cùng với cả nhóm.

Khoảng 09 giờ ngày 11/12/2023, Phạm Văn T và Phan Thanh N đến căn hộ, ngồi ở phòng khách để chờ khách xem mua căn hộ. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra căn hộ, phát hiện Ngô Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Ngọc Thảo V, Trần Thị Lệ T đang

sử dụng ma túy. Lúc này, ma túy kẹo và ma túy nước vui đã hết, chỉ còn lại ma túy khay. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Ngô Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Thị Ngọc Á, Trần Thị Lệ T, Nguyễn Ngọc Thảo V dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA. Phạm Văn T, Phan Thanh N âm tính với ma túy.

Ngày 14/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định ban hành Kết luận giám định số: 536/KL-KTHS kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong gói nilon có khối lượng 0,8471 gam; Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ có khối lượng 0,0542 gam; Chất bột màu trắng bám dính trong tờ tiền cuộn tròn có khối lượng 0,0036 gam, tất cả số chất trên là ma túy loại Ketamine. Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số TT là 40, danh mục III, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã thu giữ: 0,9049 gam ma túy loại Ketamine; 01 chiếc loa; 02 chiếc đèn chiếu laser; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hình trụ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, gắn sim số 0849.074.567 của Nguyễn Văn Huy, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, gắn sim số 0775.457.776 của Nguyễn Tất Đ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, gắn sim số 0372.388.616, đã qua sử dụng của Ngô Văn T.

Bản Cáo trạng số: 127/CT - VKSQN ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” và tình tiết “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” và tình tiết “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo: Ngô Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo: Nguyễn Tất Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Vô, bao bì đựng mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc loa; 02 chiếc đèn chiếu laser; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Ngô Văn Tuấn, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của Nguyễn Tất Đạt.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, gắn sim số 0849.074.567 nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo T, Đ, H thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngô Văn T và Nguyễn Văn H thuê căn hộ 2212A chung cư Phú T, phường H, TP. Q để ở. Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2023, Nguyễn Tất Đ nhờ Ngô Văn T mua 02 viên ma túy kẹo và xin một ít ma túy khay lẻ để sử dụng tại căn hộ của T và H thuê nên T đã liên lạc với một người P (không rõ lai lịch) để mua ma túy kẹo với giá 2.000.000 đồng và bảo Đ nhận ma túy tại trước quán Massage V tại số 98 Y L, P. T, TP. Q. Sau khi nhận được ma túy, Đ lấy loa, đèn từ quán Massage V và cùng bạn gái là Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 26/8/2007 đến căn hộ 2212A chung cư Phú T. Khoảng 02 giờ ngày 11/12/2023, Ngô Văn T tiếp tục liên lạc với người tên P mua 01 gói ma túy khay và 01 bì ma túy nước vui với giá 3.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại đoạn đường 31/3 gần Trung tâm thương mại An Phú T. Sau khi nhận ma túy, T mang đến căn hộ 2212A chung cư Phú T. Khoảng 5 giờ ngày 11/12/2023, Nguyễn Văn H và bạn gái là Nguyễn Thị Ngọc

Á về căn hộ 2212A chung cư Phú T. Nhóm 05 người gồm: T, Đ, H, V, Á tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của H. Sau đó, T rủ và đón Trần Thị Lệ T đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy đến 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2023 thì bị phát hiện, bắt quả tang. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Ngô Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Thị Ngọc Á, Trần Thị Lệ T, Nguyễn Ngọc Thảo V dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA. Phạm Văn T, Phan Thanh N âm tính với ma túy. Tại thời điểm phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy các bị cáo đang sử dụng chưa hết có tổng khối lượng 0,9049 gam ma túy loại Ketamine.

Các bị cáo T, Đ, H có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tác hại rất lớn của ma túy gây ra cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, bản thân một số bị cáo cũng nghiện ma túy nên biết rõ điều đó, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, do ăn chơi đua đòi, muốn sử dụng ma túy để thể hiện bản thân; các bị cáo có hành vi chuẩn bị địa điểm, các công cụ loa và đèn; mua, nhận, cung cấp ma túy để tổ chức cho 05 người cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy (trong đó có 01 người dưới 18 tuổi).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” và tình tiết “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Trong vụ án có 03 bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Xét hành vi, vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

3.1 Ngô Văn T đã có hành vi mua ma túy, cung cấp ma túy cho 05 người khác, trong đó có 01 người chưa đủ 18 tuổi, cung cấp địa điểm là căn hộ 2212A chung cư Phú T và rủ rê Trần Thị Lệ T sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/12/2023.

3.2 Nguyễn Tất Đ đã có hành vi nhận ma túy, cung cấp ma túy cho 05 người khác, trong đó có 01 người chưa đủ 18 tuổi, cung cấp loa, đèn và rủ rê Nguyễn Ngọc Thảo V (sinh ngày 26/8/2007, là người chưa đủ 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/12/2023.

3.3 Nguyễn Văn H đã có hành vi cung cấp địa điểm là căn hộ 2212A chung cư Phú T cho 05 người khác, trong đó có 01 người chưa đủ 18 tuổi để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/12/2023.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo

ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, từ trước đến nay không vi phạm gì.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trước khi bị khởi tố, bị cáo T tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự được đơn vị tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; sau khi xuất ngũ tham gia hội cựu chiến binh tại địa phương. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo khai là lao động tự do, công việc làm không ổn định, thu nhập đủ sống, không có tài sản riêng; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 0,9049 gam ma túy loại Ketamine; 01 chiếc loa; 02 chiếc đèn chiếu laser; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hình trụ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, gắn sim số 0849.074.567 của Nguyễn Văn H, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, gắn sim số 0775.457.776 của Nguyễn Tất Đ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, gắn sim số 0372.388.616, đã qua sử dụng của Ngô Văn T. Xét thấy:

- Ma túy do Nhà nước quản lý và cấm lưu hành nên số ma túy **còn lại sau giám định**, dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng đều bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc loa, 02 chiếc đèn chiếu laser, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng: Đây là các công cụ các bị cáo sử dụng trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, gắn sim số 0372.388.616 của Ngô Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, gắn sim số 0775.457.776 của Nguyễn Tất Đ: Các bị cáo T, Đ sử dụng các điện thoại này để liên lạc qua lại nhờ mua, nhận ma túy, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vật

chứng vụ án, các tài sản có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (đối với sim của điện thoại thì tiêu hủy)

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, gắn sim số 0849.074.567 thu của Nguyễn Văn H, bị cáo không sử dụng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản cá nhân nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Ngô Văn T vào ngày 10/12/2023 và 11/12/2023, T khai nhận biết người nam tên P (không rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0588.739.999 để liên lạc. Ngô Văn T và Nguyễn Tất Đ đi nhận ma túy nhưng không nhận được người giao. Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã yêu cầu nhà mạng Vietnammobile cung cấp thông tin về cuộc gọi của thuê bao số 0588.739.999 vào ngày 10/12/2023 và 11/12/2023 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị Ngọc Á, Trần Thị Lệ T, Nguyễn Ngọc Thảo V không có hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội. Tuy nhiên, các đối tượng này đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn chuyển hồ sơ đến Công an TP. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với Phan Thanh N, Bùi Thị Như H là người cho thuê căn hộ 2212A chung cư Phú T nhưng không biết nhóm Ngô Văn T sử dụng vào việc sử dụng ma túy nên không phạm tội.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo: Ngô Văn T.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo: Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H

Căn cứ vào Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

2.1 Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2023.

2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Thân Trọng T, Hồ Văn N, Lê Hữu N (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: “Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 01 đĩa sứ; 0,7525 gam mẫu A1 và 0,0427 gam mẫu A2 còn lại sau giám định;

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, gắn sim số 0775457776, đã qua sử dụng, ghi thu của Nguyễn Tất Đạt. 01 điện thoại hiệu Iphone 7, gắn sim số 0372388616, đã qua sử dụng, ghi thu của Ngô Văn T. Đối với các thẻ sim của điện thoại thì tiêu hủy.

3.2 Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Pro max, gắn sim số 0849074567, đã qua sử dụng, ghi thu của Nguyễn Văn H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Tất Đ, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
----0000----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Đình Hưng

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Ông Phạm Ngọc Đông.

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng, Trần Huyền Trang phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Trần Huyền Trang áp dụng: Điểm b, i khoản 2 và khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

4.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

4.2 Xử phạt bị cáo Trần Huyền Trang 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1 Xử lý vật chứng và truy thu: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Định có chữ ký của Thân Trọng Tuấn, Ma Văn Tâm, Nguyễn Thị Bích Hạnh (tất cả có 01 chữ ký) bên ngoài có ghi: “Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 4,3145 gam mẫu A1; 1,5775 gam mẫu A2 và 1,2032 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

+ 01 (Một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu REALME màu đỏ đen chưa kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 1: 860750040181256, số IMEI 2: 860750040181249, gắn 2 thẻ SIM số 0867.424.625 và 0338.221.758 (đối với sim của điện thoại thì tiêu hủy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

- Truy thu bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng số tiền 700.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6.2 Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng, Trần Huyền Trang mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Thị Thúy Vân

Ngô Đình Hưng